

Bản án số: 10/2024/DS - ST
Ngày: 14-5-2024
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Quân; ông Phạm Bá Luyến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Yến Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 14/5/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 05/2024/TLST- DS ngày 18 tháng 01 năm 2024 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2024/QĐXXST - DS ngày 15/4/2024, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H – Sinh năm 1989 – Địa chỉ: Thôn H, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Mai Chấn H1 – Sinh năm 1970 – Địa chỉ: Thôn I, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/12/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và anh Mai Chấn H1 có mối quan hệ là làng xóm. Ngày 11/11/2023, anh H1 có tới gia đình chị vay tiền để giải quyết công việc riêng nên chị đã cho anh H1 vay nhiều lần: Lần 1 vào buổi sáng là 10.000.000đ, lần 2 vào buổi trưa là 20.000.000đ (có viết giấy vay tiền tổng số tiền là 30.000.000đ), lần 3 vào buổi chiều là 20.000.000đ (có viết giấy gộp số tiền này với số tiền 30.000.000đ thành giấy vay tiền 50.000.000đ), lần 4 vào buổi tối lấy thêm 50.000.000đ, tổng cộng là 100.000.000đ (chính là tờ giấy vay số tiền 100.000.000đ chị đã nộp cho Tòa để khởi kiện). Khi vay anh H1 hẹn sẽ trả cho chị trong vòng 05 ngày. Tuy nhiên, đến hạn anh H1 không trả cho chị. Chị có gọi điện và đến nhà nhưng anh H1 khất lần và nhiều lần tránh mặt chị. Ngày 30/01/2024, anh H1 đã trả cho chị được 10.000.000đ. Hiện nay, anh H1 còn nợ chị số tiền là 90.000.000đ, chị yêu cầu anh H1 trả cho chị trong thời gian sớm nhất, về lãi suất chị không yêu cầu.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 26/01/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh **Mai Chấn H1** trình bày:

Vào khoảng ngày 29/10/2023 (anh không nhớ chính xác), anh chơi bài với anh **T** (chồng chị **H**) và anh **T1**, tại nhà chị **H**. Khi đó anh có 2.000.000 đồng, anh chơi bài thua hết số tiền này. Anh **T** bảo anh vay chị **H** tiền để chơi tiếp, nên anh đã vay của chị **H** số tiền 10.000.000 đồng, cắt lại lãi là 500.000 đồng. Thời hạn vay là 05 ngày, nếu sau 05 ngày mà chưa trả thì anh phải chịu lãi suất là 3%/ngày, tương ứng là 3.000 đồng/1 triệu, 10 triệu là 300.000 đồng/ngày. Mức lãi suất này chỉ thỏa thuận miệng, anh không biết chị **H** có viết vào giấy vay hay không. Khi vay chị **H** có viết giấy, anh có ký chữ "**H1**" vào tờ giấy chị **H** viết. Thực tế chị **H** chỉ đưa cho anh 10.000.000 đồng, anh không biết chị **H** viết giấy số tiền là bao nhiêu, vì anh không biết chữ, trước khi ký chị **H** không đọc cho anh nghe, anh không biết số tiền ghi trong giấy là 100.000.000 đồng. Anh chỉ vay chị **H** duy nhất một lần số tiền 10.000.000đ, ngày 30/01/2024, anh đã trả số tiền này cho chị **H** nên anh không còn nợ chị **H**. Việc chị **H** đưa tiền cho anh vay không có ai chứng kiến và anh cũng không có tài liệu, chứng cứ nào khác ngoài tờ giấy vay tiền mà chị **H** viết. Nay chị **H** yêu cầu anh trả số tiền 90.000.000đ, anh không đồng ý.

Tại phiên tòa hôm nay, chị **H** vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, buộc anh **H1** phải trả số tiền gốc còn nợ là 90.000.000đ, không yêu cầu lãi; còn anh **H1** không đồng ý với yêu cầu của chị **H**.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các đương sự chấp hành các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh **Mai Chấn H1** phải trả cho chị **Nguyễn Thị H** số tiền gốc là 90.000.000đ. Về án phí: Anh **H1** phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị **Nguyễn Thị H** có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa chị và anh **Mai Chấn H1** có địa chỉ tại **thôn I, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa**. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Nga Sơn.

[2] Về số tiền vay:

Theo chị **Nguyễn Thị H** trình bày: Ngày 11/11/2023 chị có cho anh **Mai Chấn H1** vay nhiều lần, tổng số tiền anh **H1** vay của chị là 100.000.000 đồng (*một trăm triệu đồng*) và thỏa thuận với nhau sau 05 ngày trả. Đến thời hạn trả nợ nhưng

anh **H1** không trả nên chị khởi kiện ra Tòa án. Ngày 30/01/2024, anh **H1** đã trả cho chị được 10.000.000đ, anh **H1** còn nợ số tiền là 90.000.000 đồng (*chín mươi triệu đồng*). Nay chị **H** yêu cầu anh **H1** phải trả cho chị toàn bộ số tiền gốc này.

Theo anh **Mai Chấn H1** trình bày: Ngày 29/10/2023 (anh không nhớ chính xác) anh chỉ vay của chị **H** 01 lần duy nhất với số tiền 10.000.000đ, cắt lại lãi là 500.000 đồng. Thời hạn vay là 05 ngày, nếu sau 05 ngày mà chưa trả thì anh phải chịu lãi suất là 3%/ngày, tương ứng là 3.000 đồng/1 triệu, 10 triệu là 300.000 đồng/ngày. Ngày 30/01/2024, anh đã trả số tiền này cho chị **H** nên anh không còn nợ chị **H**. Nay chị **H** yêu cầu anh trả số tiền 90.000.000đ, anh không đồng ý.

HĐXX xét thấy, giữa chị **H** và anh **H1** không thống nhất ngày, tháng vay là ngày, tháng nào nhưng căn cứ vào tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ thì có 03 giấy vay tiền thể hiện ngày vay là ngày 11/11/2023 như chị **H** trình bày, bản thân anh **H1** cũng không nhớ chính xác ngày vay nên xác định ngày anh **H1** vay tiền của chị **H** là ngày 11/11/2023, thời hạn vay là 05 ngày đến ngày chị **H** khởi kiện đã quá thời hạn trả nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, anh **H1** không xuất trình được tài liệu, chứng cứ chứng minh việc anh chỉ vay của chị **H** số tiền 10.000.000đ. Còn chị **H** xuất trình 03 giấy vay tiền (01 giấy vay số tiền 30.000.000đ; 01 giấy vay số tiền 50.000.000đ, 01 giấy vay số tiền 100.000.000đ). Anh **H1** thừa nhận chị **H** là người viết những tờ giấy này và anh là người ký chữ "**H1**". Tuy nhiên, đối với 02 giấy vay số tiền 30.000.000đ và 50.000.000đ, anh vay chị **H** trước đó 01 tháng, anh đã trả toàn bộ số tiền vay này cho chị **H**. Còn đối với giấy vay số tiền 100.000.000đ, anh không biết chị **H** viết giấy số tiền là bao nhiêu, vì anh không biết chữ, trước khi ký chị **H** không đọc cho anh nghe, anh không biết số tiền ghi trong giấy là 100.000.000đ.

HĐXX xét thấy, lý do này anh **H1** đưa ra không thuyết phục vì nếu anh không biết chữ thì anh phải yêu cầu chị **H** đọc lại cho anh nghe hoặc anh phải nhờ người kiểm tra lại giấy vay tiền mà chị **H** đã viết. Mặt khác, anh cũng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh và cũng không có người làm chứng việc anh chỉ vay của chị **H** số tiền 10.000.000đ. Như vậy, yêu cầu của chị **H** buộc anh **H1** trả số tiền gốc 90.000.000 đồng (*chín mươi triệu đồng*) có cơ sở để chấp nhận.

[3] Về lãi suất: Chị **Nguyễn Thị H** không yêu cầu nên miễn xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm (DSST): Do anh **Mai Chấn H1** phải trả toàn bộ số tiền mà chị **Nguyễn Thị H** yêu cầu nên phải chịu toàn bộ tiền án phí DSST có giá ngạch theo quy định của pháp luật, cụ thể: 90.000.000đ x 5% = 4.500.000đ. Chị **Nguyễn Thị H** không phải chịu án phí DSST nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 147, Điều 273 BLTTDS; Điều 463, khoản 1 Điều 466, Điều 468 BLDS; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H: Buộc anh Mai Chấn H1 trả cho chị H số tiền gốc là 90.000.000đ (*chín mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành án, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm (DSST): Anh Mai Chấn H1 phải chịu 4.500.000đ (*bốn triệu năm trăm nghìn đồng*) án phí DSST.

Trả lại cho anh Nguyễn Thị H tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.500.000đ (*hai triệu năm trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005246 ngày 15/01/2024.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật THADS thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật THADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THADS.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Thủy

